TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **37**/2023/KDTM - PT.
Ngày : 28/02/2023
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Ông Hoàng Ngọc Thành**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Nguyễn Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 27 và 28/02/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 134/2022/TLPT - KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2023/KDTM-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận TX , thành phố Hà Nội đã bị Công ty TNHH xây dựng ĐPT là bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 157/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Công ty TC Cổ phần ĐL
Trụ sở: Tầng 14, 15 và 16 tháp B, Tòa nhà EVN, số 11 CB, phường TB, quận BĐ, Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng H – Tổng Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, ông Trần Tuấn D
(Có mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng ĐPT
Trụ sở: Khu phố SN , phường MN , thành phố PT , tỉnh Bình Thuận
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thế T – Sinh năm 1979
Địa chỉ: Số 72 NGT, phường ĐG, quận LB, Hà Nội
(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH EBX

Trụ sở: Khu phố SN , phường MN , thành phố PT , tỉnh Bình Thuận

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H – Giám đốc Công ty

(Có mặt)

+ Công ty Cổ phần SĐTL

Trụ sở : Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, Q. Hà Đông, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí D

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn (do bà Phạm Thị Thùy và ông Trần Tuấn Dũng đại diện theo ủy quyền) trình bày:*

Ngày 01/9/2015, Công ty TC Cổ phần ĐL (Sau đây gọi tắt là nguyên đơn hoặc Công ty TC ĐL) và Công ty TNHH xây dựng ĐPT (Sau đây gọi tắt là bị đơn hoặc Công ty ĐPT) ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 30/2015/HĐTD-TDH-DN/TCĐL (Sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với các nội dung chính: Số tiền giải ngân: 28.230.000.000 đồng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày 21/6/2013. Mục đích vay: Kế thừa toàn bộ hợp đồng tín dụng số 19/2013/HĐTD-DH-DN/TCĐL ngày 21/6/2013 giữa nguyên đơn và Công ty CP đầu tư phát triển Nha Trang – Hà Nội. Lãi suất: Theo từng khế ước nhận nợ và thông báo của bên cho vay. Lãi suất được điều chỉnh hàng quý (03 tháng/01 lần) vào ngày 01 của tháng đầu tiên của quý điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay = lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tại Sở giao dịch của 4 ngân hàng thương mại (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank) trên địa bàn Hà Nội trước thời điểm 15:00 của ngày xác định lãi suất + biên độ lãi suất tối thiểu 2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn

Tài sản bảo đảm của hợp đồng tín dụng này là: toàn bộ phần vốn góp của Công ty ĐPT tại Công ty EBX đã và sẽ được hình thành trong tương lai của Công ty ĐPT . Mọi quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bao gồm mọi khoản thu nhập, hoa lợi và lợi tức và các quyền lợi phát sinh khác của bên thế chấp gắn liền hoặc phát sinh từ việc góp vốn vào Công ty EBX trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác theo Hợp đồng thế chấp số 95/2015/HĐTC-TCĐL ngày 01/9/2015

Ngoài ra tài sản bảo đảm cho khoản vay này còn là: 01 xe ô tô County HMK 29SL 29 chỗ, màu đỏ trắng xám, số máy D4DDẸ584963, số khung: 17PPFT003723, giấy đăng ký xe ô tô số 064490, chủ xe: Công ty TNHH xây dựng ĐPT do Phòng cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp biển đăng ký 51B-181.64 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 32/2015/HĐTC-TCĐLngày 21/4/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Hà Nội, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/5/2015

Thực hiện hợp đồng này, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn số tiền 28.230.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ cùng ngày 01/9/2015. Theo khế ước này cũng thế hiện: Lãi suất cho vay 8%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn

Về việc trả nợ vay của bị đơn: Bị đơn nhiều lần vi phạm lộ trình thanh toán gốc và lãi. Nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, gửi văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và tạo điều kiện nhưng bị đơn vẫn vi phạm. Đến nay, bị đơn vẫn chưa thanh toán hết nghĩa vụ cho nguyên đơn

Ngày 29/4/2021, nguyên đơn đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay.

Nguyên đơn xác nhận đến thời điểm khởi kiện, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 11.762.500.000 đồng và lãi là 7.360.226.787 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2022) bị đơn còn nợ của nguyên đơn tổng cộng là 21.605.382.866 đồng, trong đó nợ gốc: 16.467.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.074.745.463 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.063.137.403 đồng

Ngoài khoản vay nêu trên, bị đơn còn nhận nợ đối với nguyên đơn số tiền 8.345.114.014 đồng (theo văn bản cam kết thanh toán ngày 15/9/2015 với nội dung bị đơn có nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty SĐTL). Tuy nhiên tính đến ngày 14/5/2021 thì số tiền còn lại phải trả là 1.709.747.984 đồng.

Như vậy, ngoài số tiền bị đơn phải trả theo hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015 với tổng số tiền là 21.605.382.866 đồng, trong đó nợ gốc: 16.467.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.074.745.463 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.063.137.403 đồng thì bị đơn còn phải trả nguyên đơn số tiền theo văn bản nhận nợ ngày 15/9/2015 là 1.709.747.984 đồng

Trường hợp bị đơn không thanh toán được toàn bộ khoản nợ nêu trên, nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

Toàn bộ phần vốn góp của Công ty ĐPT tại Công ty EBX đã và sẽ được hình thành trong tương lai của Công ty ĐPT . Mọi quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bao gồm mọi khoản thu nhập, hoa lợi và lợi tức và các quyền lợi phát sinh khác của bên thế chấp gắn liền hoặc phát sinh từ việc góp vốn vào Công ty EBX trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác theo Hợp đồng thế chấp số 94/2015/HĐTC-TCĐL ngày 01/9/2015

01 xe ô tô County HMK 29SL 29 chỗ, màu đỏ trắng xám, số máy D4DDEJ584963, số khung: 17PPFT003723, giấy đăng ký xe ô tô số 064490, chủ xe: Công ty TNHH xây dựng ĐPT do Phòng cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp biển đăng ký 51B-181.64 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 32/2015/HĐTC-TCĐLngày 21/4/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Hà Nội, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/5/2015

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, bị đơn là Công ty ĐPT do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty ĐPT xác nhận việc ký hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015, khế ước nhận nợ cùng ngày 01/9/2015 và hợp đồng thế chấp số 94 ngày 01/9/2015 với các nội dung như nguyên đơn đã trình bày

Về quá trình trả nợ: Tính đến ngày 21/3/2020, bị đơn đã trả được nguyên đơn tổng số tiền là 19.122.726.787 đồng. Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bị đơn luôn tuân thủ đúng việc trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

Tuy nhiên, từ năm 2020, do dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của bị đơn nên bị đơn đã đề nghị với nguyên đơn cơ cấu lại khoản nợ theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên, không hiểu vì lý do gì mà nguyên đơn không chấp nhận mà còn khởi kiện bị đơn ra Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn có ý kiến: Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu của bị đơn. Đây là một điều kiện khách quan mà Công ty không thể lường trước được. Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành thông tư số 01/2020 ngày 13/3/2020, công văn số 541 ngày 04/2/2020 và thông tư số 14/2021 ngày 07/9/2021 về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi, phí giữ nguyên nhóm nợ. Vì vậy, bị đơn đề nghị nguyên đơn thực hiện đúng các quy định trên để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của bị đơn. Trong đó, việc sửa đổi các điều khoản của hợp đồng tín dụng liên quan đã ký liên quan đến thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phù hợp với điều 420 Bộ luật dân sự.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị nguyên bị đơn phải sửa đổi lại các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể: Sửa đổi về thời hạn trả nợ gốc, lãi. Khoanh khoản nợ gốc và miễn khoản lãi và lãi phạt phát sinh

Về khoản nợ 1.709.747.984 đồng bị đơn không đồng ý vì nguyên đơn không nộp cho Tòa án bất kỳ tài liệu nào liên quan đến khoản nợ nói trên. Vì vậy, bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản nợ này theo quy định tại điều 70 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu kê biên, phát mại tài sản là xe ô tô County HMK 29SL 29 chỗ, màu đỏ trắng xám, số máy D4DDEJ584963, số khung: 17PPFT003723, giấy đăng ký xe ô tô số 064490, chủ xe: Công ty TNHH xây dựng ĐPT thì bị đơn không đồng ý vì tài sản này là tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 32 ngày 21/4/2015 trong khi hợp đồng tín dụng này đã được bị đơn hoàn thành nghĩa vụ nên nguyên đơn không có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản này để bảo đảm cho nghĩa vụ tại hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH EBX do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH EBX là doanh nghiệp thuộc loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, được thành lập và hoạt động từ năm 2004 đến nay. Đến thời điểm hiện tại, danh sách thành viên góp vốn của Công ty TNHH EBX bao gồm 02 thành viên là Công ty ĐPT (nắm giữ 99,5% vốn điều lệ công ty) và ông Đào Thiện Khương (nắm giữ 0,5% vốn điều lệ công ty). Theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định nội bộ của các doanh nghiệp thông qua Điều lệ

công ty thì Công ty TNHH EBX và Công ty TNHH xây dựng ĐPT là 02 doanh nghiệp hoàn toàn độc lập, tách biệt với nhau. Do vậy, chúng tôi không có thẩm quyền can thiệp vào các giao dịch mà Công ty TNHH ĐPT ký kết với tư cách độc lập.

Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Công ty TNHH EBX tôn trọng cam kết của các bên trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo thoả thuận. Tuy nhiên, hiện nay công ty TNHH EBX đang nỗ lực triển khai nhiều kế hoạch hoạt động kinh doanh để hướng đến phục hồi kinh tế sau các ảnh hưởng nghiêm trọng từ đại dịch Covid 19. Trong đó công ty ĐPT là thành viên đang nắm giữ 99,5% vốn điều lệ có vai trò quyết định các vấn đề của Công ty TNHH EBX . Do vậy, Công ty đề nghị Toà án xem xét chấp nhận yêu cầu của bị đơn, cụ thể là yêu cầu nguyên đơn phải sửa đổi lại các Điều khoản của Hợp đồng tín dụng như bị đơn đã yêu cầu.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn không liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Công ty EBX .

Về yêu cầu phát mại tài sản của nguyên đơn thì do việc phát mại tài sản của nguyên đơn ảnh hưởng rất lớn đến Công ty EBX nên Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng quy định, bảo đảm quyền lợi của Công ty EBX .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần SĐTL đã được Tòa án các cấp triệu tập nhiều lần nhưng không đến và không có văn bản trình bày quan điểm.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số19/2022/KDTM-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận TX đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.605.382.866 đồng trong đó nợ gốc là 16.467.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.074.745.463 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.063.137.403 đồng.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn theo cam kết trả nợ ngày 15/9/2015 với số tiền là 1.709.747.984 đồng.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ phần vốn góp của Công ty ĐPT tại Công ty EBX đã và sẽ được hình thành trong tương lai của Công ty ĐPT . Mọi quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bao gồm mọi khoản thu nhập, hoa lợi và lợi tức và các quyền lợi phát sinh khác của bên thế chấp gắn liền hoặc phát sinh từ việc góp vốn vào Công ty EBX trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác theo Hợp đồng thế chấp số 95/2015/HĐTC-TCĐL ngày 01/9/2015

01 xe ô tô County HMK 29SL 29 chỗ, màu đỏ trắng xám, số máy D4DDEJ584963, số khung: 17PPFT003723, giấy đăng ký xe ô tô số 064490, chủ

xe: Công ty TNHH xây dựng ĐPT do Phòng cảnh sát giao thông Công an TP Hồ Chí Minh cấp biển đăng ký 51B-181.64 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 32/2015/HĐTC-TCĐLngày 21/4/2015, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm, tài sản tại Hà Nội, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/5/2015

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là Công ty ĐPT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận TX với lý do: Tòa án sơ thẩm không xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến bản án ban hành không đảm bảo quyền lợi cho bị đơn và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện bị đơn trình bày: Đối với khoản nợ 1,7 tỷ đồng thì bị đơn tuy có ký cam kết trả nợ thay nhưng đây là khoản nghĩa vụ chuyển giao thì theo quy định của Bộ luật dân sự thì phải ký giữa 03 bên mới có giá trị và ở tòa án sơ thẩm nguyên đơn không đưa ra bản chính văn bản này nên bị đơn không được tiếp cận từ giai đoạn công khai chứng cứ và hòa giải là vi phạm thủ tục tố tụng. Đối với khoản vay tín dụng thì bị đơn xác nhận nợ gốc và yêu cầu nguyên đơn phải cơ cấu lại khoản nợ mà không được chấp thuận. Thông tư số 01/2020 của Ngân hàng Nhà nước yêu cầu tổ chức tín dụng phải hướng dẫn doanh nghiệp về mặt thủ tục khi có khó khăn do dịch Covid 19 để cơ cấu lại khoản nợ nhưng nguyên đơn không hướng dẫn doanh nghiệp là vi phạm. Về phía bị đơn đưa ra phương án từ hôm nay xin được trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất trong hạn. Đối với lãi suất trở về trước thì xin được miễn. Ngoài ra, bị đơn cũng xác nhận Công ty ĐPT và Công ty EBX mặc dù là hai pháp nhân độc lập nhưng thực chất là một vì Công ty EBX do Công ty ĐPT nắm giữ 99,5% vốn.

Đại diện của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn khẳng định khoản nợ 1,7 tỷ đồng bị đơn đã có văn bản ký ngày 15/9/2015 do người có thẩm quyền của bị đơn ký cam kết và thực tế Công ty EBX đã thanh toán một phần và sau đó đến năm 2020 có văn bản xác nhận số dư theo yêu cầu của nguyên đơn là 1,7 tỷ đồng nhưng nay bị đơn không thừa nhận nghĩa vụ là không đúng.

Đối với khoản nợ theo hợp đồng tín dụng thì bị đơn không đủ điều kiện để xem xét áp dụng thông tư số 01/2020 của Ngân hàng Nhà nước và chính bị đơn cũng không có văn bản đề nghị cơ cấu lại khoản nợ. Về nguyện vọng miễn lãi thì nguyên đơn không chấp nhận mà chỉ có thể xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Nguyên đơn đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty EBX trình bày: Công ty EBX và Công ty ĐPT thực chất là một nên Công ty EBX đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu và nguyện vọng của Công ty ĐPT .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm: Hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp mà các đương sự ký kết là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Yêu cầu trả nợ gốc và lãi của nguyên đơn là có căn cứ. Các hợp đồng thế chấp các bên ký kết là hợp pháp, đã đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Tuy nhiên, về hợp đồng thế chấp số 32 (hợp đồng thế chấp xe ô tô) không đảm bảo cho nghĩa vụ của Công ty ĐPT theo hợp đồng tín dụng số 30 nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về tài sản bảo đảm, xác định xe ô tô không phải là tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 30 còn các quyết định khác của bản án sơ thẩm thì giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Xét thấy, đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tại thời điểm khởi kiện (năm 2021) bị đơn là Công ty ĐPT có trụ sở tại Tầng 5M, Tòa nhà Hei Tower, số 1 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận TX , thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận TX thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty ĐPT thay đổi lần thứ 13 ngày 01/3/2022 thể hiện Trụ sở của Công ty tại: Khu phố SN , phường MN , thành phố PT , tỉnh Bình Thuận. Tuy nhiên, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý thì bị đơn mới thay đổi trụ sở nên Tòa án nhân dân quận TX vẫn tiếp tục giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Tại tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần SĐTL đã được Tòa án sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản ý kiến về việc giải quyết vụ án và không tham gia tố tụng.

Tòa án sơ thẩm đã xét xử, Công ty Cổ phần SĐTL không kháng cáo. Tại cấp phúc thẩm, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần, Công ty SĐTL vắng mặt nên căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty SĐTL

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty EBX : Tại tòa án cấp sơ thẩm đã có văn bản ý kiến và tham gia tố tụng, tại cấp phúc thẩm, Công ty EBX có mặt và trình bày quan điểm.

[2]. Về nội dung:

Theo đơn kháng cáo gửi Tòa án, bị đơn là Công ty ĐPT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận TX với lý do: Tòa án sơ thẩm không xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến bản án ban hành không đảm bảo quyền lợi cho bị đơn và vi phạm tố tụng, vì vậy, bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

Ngày 01/9/2015, nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 30 về việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 28.230.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng này là hợp đồng tín dụng kế thừa toàn bộ hợp đồng tín dụng số 19/2013/HĐTD-DH-ND/TCĐL ngày 21/06/2013 giữa nguyên đơn và Công ty CP đầu tư phát triển Nha Trang – Hà Nội về việc vay vốn mua vốn góp tại Công ty EBX (dư nợ đến ngày 01/9/2015 là 28.230.000.000 đồng, tổng nợ lãi vay đến ngày 01/9/2015 là 5.811.214.733 đồng và toàn bộ lãi vay phát sinh sau khi chuyển giao, kết thừa hợp đồng tín dụng số 19). Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày 21/6/2013. Lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ và thông báo của bên vay. Lãi suất được điều chỉnh hàng quý (03 tháng/01 lần) vào ngày 01 của tháng đầu tiên của quý điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay = lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tại Sở giao dịch của 4 ngân hàng thương mại (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank) trên địa bàn Hà Nội trước thời điểm 15:00 của ngày xác định lãi suất + biên độ lãi suất tối thiểu 2%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ngay sau khi ký hợp đồng tín dụng, cùng ngày 01/9/2015 theo khế ước nhận nợ số 30-01 thì bị đơn đã nhận nợ của nguyên đơn số tiền 28.230.000.000 đồng.

Theo các tài liệu do nguyên đơn gửi Tòa án và lời khai của bị đơn thể hiện: Quá trình thực hiện hợp đồng, đến nay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 19.122.726.787 đồng trong đó trả nợ gốc là 11.762.500.000 đồng và trả nợ lãi là 7.360.226.787 đồng.

Thấy rằng việc ký kết các hợp đồng tín dụng số 19/2013 ngày 21/06/2013 giữa nguyên đơn và Công ty Nha Trang – Hà Nội cũng như hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc tính đến ngày 29/4/2022 là 16.467.500.000 đồng là có căn cứ

Về yêu cầu nợ lãi:

Theo hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận: Lãi suất vay theo từng khế ước nhận nợ và thông báo của bên vay. Lãi suất được điều chỉnh hàng quý (03 tháng/01 lần) vào ngày 01 của tháng đầu tiên của quý điều chỉnh lãi suất, lãi suất cho vay = lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bình quân tại Sở giao dịch của 4 ngân hàng thương mại (Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Agribank) trên địa bàn Hà Nội trước thời điểm 15:00 của ngày xác định lãi suất + biên độ lãi suất tối thiểu 2%/năm

Theo khế ước nhận nợ ngày 01/9/2015 thể hiện lãi suất cho vay là 8%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ các thông báo điều chỉnh lãi suất của mình gửi bị đơn, thông báo về lãi suất tiết kiệm của bốn Ngân hàng thương mại lớn (Vietcombank, BIDV, Vietinbank, Agribank). Đối chiếu với bảng tính lãi của nguyên đơn gửi Tòa án thể hiện, nguyên đơn đã thực hiện việc điều chỉnh lãi theo các thông báo lãi suất của mình và áp dụng mức lãi suất của các ngân hàng TMCP nêu trên theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu về nợ lãi trong hạn, quá hạn của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2022) là 21.605.382.866 đồng, trong đó nợ gốc: 16.467.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.074.745.463 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.063.137.403 đồng là đúng quy định

Bị đơn có ý kiến cho rằng: Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã tuân thủ đúng việc trả gốc và lãi cho nguyên đơn, cụ thể đến ngày 21/3/2020 bị đơn đã trả

cho nguyên đơn gốc lãi là 19.122.726.787 đồng. Tuy nhiên từ 2020 do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của bị đơn nên có đề nghị với nguyên đơn về việc cơ cấu lại khoản nợ nhưng không được đồng ý. Theo bị đơn, thì đây là lý do khách quan không thể lường trước được mà theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước thì nguyên đơn cần phải cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi nên bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị buộc nguyên đơn phải sửa đổi lại các điều khoản của hợp đồng tín dụng đã ký như sửa đổi thời hạn về nợ gốc và lãi, miễn lãi và lãi phạt.

Về ý kiến này của bị đơn, thấy rằng: Tại hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về cơ cấu lại thời hạn trả nợ như sau: "Trong thời hạn vay, trên cơ sở tự đánh giá không có khả năng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi trong phạm vi thời hạn đã thỏa thuận, nếu có đề nghị điều chỉnh kỳ hạn/thay đổi số tiền phải trả của mỗi kỳ hạn, gia hạn nợ gốc và/hoặc nợ lãi, bên vay phải gửi đề nghị điều chỉnh kỳ hạn/thay đổi số tiền phải trả của mỗi kỳ hạn, gia hạn nợ gốc và/hoặc nợ lãi kèm theo các tài liệu chứng minh (nếu có) cho bên cho vay chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đến hạn. Tùy thuộc Bên cho vay xem xét, đánh giá khả năng trả nợ của bên vay và các yếu tố khác mà bên cho vay có thể chấp thuận hoặc không chấp thuận việc cơ cấu thời hạn trả nợ. Trường hợp bên cho vay không đồng ý cho cơ cấu lại nợ thì việc từ chối này không làm mất quyền của bên cho vay theo các quy định trong hợp đồng này và bên vay vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã cam kết". Theo Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 (sửa đổi bổ sung thông tư số 01/2020 của Ngân hàng Nhà nước) về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi của Ngân hàng Nhà có nội dung: tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ khi phải đáp ứng các điều kiện cụ thể được quy định tại mục 1 điều 1 của Thông tư này. Theo đó các điều kiện quy định tại thông tư này liên quan đến thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, thời điểm đến hạn, số dư khoản nợ, đánh giá của tổ chức tín dụng về việc khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19… Ngoài ra việc miễn, giảm lãi, phí còn phải theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng.

Như vậy, việc đề nghị của bị đơn đối với nguyên đơn liên quan đến việc cơ cấu lại khoản nợ, miễn giảm lãi, phí phải được nguyên đơn đánh giá, xem xét chấp thuận trên cơ sở bị đơn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện trên, có xác nhận của nguyên đơn về việc bị đơn không có khả năng trả nợ do thu nhập sụt giảm do covid 19 và có quy định nội bộ của tổ chức tín dụng. Tại các cấp Tòa án, bị đơn cũng

không xuất trình được các tài liệu chứng minh cụ thể về việc thiệt hại do giảm sút thu nhập do covid 19 cũng như các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến này của bị đơn. Cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án án cấp sơ thẩm về yêu cầu của nguyên đơn về nợ gốc, lãi đối với hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả nợ thay cho Công ty SĐTL với số tiền là 1.709.747.984 đồng, cấp phúc thẩm thấy:

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn đã có yêu cầu này đối với bị đơn. Bị đơn cũng đã có lời khai về việc không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn do nguyên đơn không nộp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Về phía Công ty SĐTL cũng không tham gia tố tụng và không có bất kỳ quan điểm, ý kiến gì về yêu cầu này của nguyên đơn có liên quan đến khoản vay của mình đối với nguyên đơn (nếu có). Tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn xuất trình văn bản ngày 15/9/2015 (bản gốc) có tiêu đề cam kết thanh toán của bị đơn gửi nguyên đơn về việc bị đơn cam đoan sẽ thanh toán cho nguyên đơn thay Công ty SĐTL . Tại văn bản này có nội dung Công ty ĐPT còn phải thanh toán cho Công ty SĐTL số tiền 8.345.114.041 đồng. Theo giải trình của nguyên đơn và tài liệu kèm theo thể hiện: Ngày 29/6/2018, Công ty TNHH EBX có chuyển khoản cho Công ty TC Cổ phần ĐL số tiền là 20.418.846.841 đồng với nội dung chuyển tiền: Công ty TNHH EBX trả thay cho Công ty ĐPT (Thể hiện tại Giấy báo có của Ngân hàng Vietinbank ngày in 17/3/2022). Theo sổ phụ tài khoản của Công ty ĐPT mà nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 29/6/2018, tài khoản "ghi có" số tiền 20.418.846.841 đồng. Toàn bộ số tiền này đã được nguyên đơn hạch toán vào các khoản nợ của bị đơn, cụ thể: thu nợ lãi: 33.400.551 đồng và 5.911.386.350 đồng; thu gốc lần lượt là 308.536.666 đồng và 1.705.000.000 đồng; hạch toán thu lãi: 5.825.157.217 đồng; Thu nợ 1 phần: 6.635.366.057 đồng. Việc hạch toán thu nợ này của nguyên đơn đối với bị đơn từ năm 2018 nhưng bị đơn cũng không có ý kiến gì. Đối với số tiền 6.635.366.057 đồng là một phần nằm trong của khoản nợ trả thay của Công ty SĐTL (8.345.114.041 đồng). Vì vậy, Công ty ĐPT còn phải có nghĩa vụ trả thay cho Công ty SĐTL số tiền là 8.345.114.041 đồng - 6.635.366.057 đồng = 1.709.747.984 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn xuất trình văn bản là Thư xác nhận số dư (tháng 02/2020) và nộp bản phô tô đăng ký kinh doanh của Công ty ĐPT (thay đổi lần thứ 10 ngày 23/01/2019) thể hiện người đại diện theo pháp luật của Công ty ĐPT là bà Đào Lưu Hương – Giám đốc Công ty. Theo nội dung Thư

xác nhận có chữ ký và đóng dấu Công ty ĐPT thể hiện: Tại thời điểm ngày 31/12/2019 Công ty ĐPT còn nợ Công ty TC Cổ phần ĐL số tiền 1.709.747.984 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định Công ty ĐPT còn nợ (nhận nợ thay cho Công ty Sông Đà – Thăng Long) nguyên đơn số tiền 1.709.747.984 đồng và phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền này như cấp sơ thẩm đã tuyên là chính xác.

Phía bị đơn cho rằng phải có văn bản ký 03 bên về việc chuyển giao nghĩa vụ mới hợp pháp, Hội đồng xét xử thấy rằng cam kết ngày 15/9/2015 của bị đơn với nguyên đơn và Thư xác nhận số dư công nợ tháng 02/2020 là sự kiện pháp lý mà bị đơn xác nhận nghĩa vụ đối với nguyên đơn nên bác lập luận này của bị đơn.

Cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này đều là các doanh nghiệp nên Tòa án sơ thẩm giải quyết luôn hai yêu cầu: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp khoản nợ của doanh nghiệp cùng nguyên đơn và bị đơn là không trái điều 4,5 và điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự

Đối với hợp đồng tín dụng và tài sản thế chấp: Bị đơn cho rằng do hậu quả của dịch Covid 19 nên bị đơn mất khả năng thanh toán và đề nghị được phía nguyên đơn cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhưng không được phía nguyên đơn chấp nhận. Về vấn đề này thấy rằng Thông tư số 01/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 13/3/2020 có quy định như bị đơn trình bày, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn xác nhận Công ty ĐPT chưa bao giờ có văn bản gửi nguyên đơn đề nghị các yêu cầu trên mà chỉ có Công ty EBX có văn bản đề nghị (nhưng không được chấp nhận) với lý do Công ty ĐPT nắm giữ 99,5% vốn điều lệ của Công ty EBX nên thực chất hai Công ty là một nên Công ty EBX có văn bản đề nghị cũng như là Công ty ĐPT có văn bản đề nghị. Kiểm tra tài liệu do bị đơn xuất trình thì Công ty EBX có văn bản xin cơ chế theo Thông tư số 01/2020 của Ngân hàng nhà nước đối với Hợp đồng tín dụng số 06/2014 ký giữa nguyên đơn và Công ty EBX chứ không phải hợp đồng tín dụng số 30/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn nên lập luận này của bị đơn không phù hợp quy định của pháp luật nên nguyên đơn từ chối là đúng.

Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp:

Tài liệu hồ sơ thể hiện:

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01.9.2015 thì cùng ngày 01/9/2015 bị đơn đã ký hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 94 với nguyên đơn. Theo đó, bị đơn thế chấp toàn bộ phần vốn góp của mình đang nắm giữ tại công ty EBX cho nguyên đơn và mọi quyền, lợi ích hợp

pháp của bên thế chấp bao gồm mọi khoản thu nhập, hoa lợi và lợi tức và các quyền lợi phát sinh khác của bên thế chấp gắn liền hoặc phát sinh từ việc góp vốn vào Công ty EBX .

Về việc ký hợp đồng thế chấp này, các bên đều thừa nhận việc ký hợp đồng thế chấp là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên xác định hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phát mại đối với tài sản này của bị đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định này của nguyên đơn

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 32/2015 ngày 21/4/2015. Bị đơn cho rằng bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn do tài sản thế chấp này là tài sản bảo đảm đối với hợp đồng tín dụng số 08 ngày 21/4/2015. Theo đó hợp đồng tín dụng này bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong nên tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp này không phải là tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015. Về ý kiến này của bị đơn, cấp phúc thẩm thấy: Tại hợp đồng thế chấp số 32 ngày 21/4/2015 có nội dung: Tài sản thế chấp là Xe ô tô County HMK 29SL 29 chỗ mầu đỏ trắng xám theo hợp đồng mua bán số 10/HĐMB-TV ngày 07/4/2015. Điều 4 hợp đồng thế chấp thể hiện nghĩa vụ bảo đảm là: Toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số 08 ngày 21/4/2015, các hợp đồng cấp tín dụng khác được ký kết giữa bị đơn và nguyên đơn trước và sau ngày ký hợp đồng này và tất cả các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng, khế ước nhận nợ của các hợp đồng đó có dẫn chiếu đến hợp đồng thế chấp này. Tại khoản 2, khoản 5, điều 4 của hợp đồng thế chấp này cũng thể hiện nội dung: Nghĩa vụ thực hiện các cam kết của bên thế chấp khi được nguyên đơn cấp tín dụng dưới các hình thức khác... và các cam kết khác của bị đơn đối với nguyên đơn; Các nghĩa vụ được bảo đảm là các nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên nhận thế chấp bao gồm các nghĩa vụ phát sinh trước và/hoặc sau thời điểm ký hợp đồng này

Như vậy, nghĩa vụ được bảo đảm đã được các bên thỏa thuận không chỉ với hợp đồng tín dụng số 08 ngày 21/4/2015 mà còn với các các nghĩa vụ khác nên ý kiến của bị đơn về việc tài sản bảo đảm là xe ô tô County HMK 29SL 29 chỗ nêu trên không phải là tài sản bảo đảm đối với nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng số 30 ngày 01/9/2015 cũng như ý kiến kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không phù hợp. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản này của nguyên

đơn trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ và phù hợp thỏa thuận của các bên, phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp một phần với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 342, 343, 351, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ điều 147, khoản 1 điều 148, , điểm a khoản 1 điều 289, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP và Nghị định 11/NĐ-CP của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH xây dựng ĐPT , giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2022/ST-KDTM ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận TX , thành phố Hà Nội.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TC cổ phần ĐL đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT .

2- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT phải có nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 30/2015/HĐTD-TDH- DN/TCĐL ngày 01/09/2015; Khế ước nhận nợ số 30-01/KƯ-DN/TCĐL ngày 01/09/2015; tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29.4.2022 là: 21.605.382.866 đồng; trong đó nợ gốc: 16.467.500.000 đồng và nợ lãi trong hạn: 3.074.745.463 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 2.063.137.403 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT tiếp tục phải trả nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc cho Công ty TC cổ phần ĐL

3. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT phải có nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thanh toán ngày 15.9.2015, số tiền còn phải thanh toán là: 1.709.747.984 đồng. TOA AN ND

4. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ và lãi phát sinh thì Công ty TC Cổ phần ĐL có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm là:

- Toàn bộ phần vốn góp của Công ty TNHH Xây dựng ĐPT tại Công ty TNHH EBX đã và sẽ được hình thành trong tương lai của Công ty TNHH Xây dựng ĐPT ;

- Mọi quyền và lợi ích hợp pháp của bên thế chấp, bao gồm mọi khoản thu nhập, hoa lợi và lợi tức và các quyền lợi phát sinh khác của bên thế chấp gắn liền hoặc phát sinh từ việc góp vốn vào Công ty TNHH EBX trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 94/2015/HĐTC-TCĐL ngày 01/09/2015 ký giữa Bên thế chấp là Công ty TNHH Xây Dựng ĐPT và Bên nhận thế chấp là Công ty TC Cổ phần ĐL (bảo đảm cho hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 30/2015/HĐTD-TDH- DN/TCĐL ngày 01/09/2015).

- 01 xe ô tô County HM K29SL 29 chỗ, màu đỏ trắng xám, số máy: D4DDEJ584963, số khung: 17PPFT003723, giấy đăng ký xe ô tô số 064490, tên chủ xe: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp biển đăng ký 51B-181.64 ngày 22/4/2015 theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 32/2015/HĐTC-TCĐL ngày 21.4.2015; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20.5.2015

5. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng ĐPT phải chịu 131.315.131 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 7812 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận TX , thành phố Hà Nội

Trả lại Công ty TC Cổ phần ĐL 66.801.746 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai 6948 ngày 07.10.2021 và 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 7410 ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận TX , thành phố Hà Nội.

6- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 28/2/2023

Nơi nhận:
- *Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Tòa án ND H. Mê Linh;*
- *Chi cục THADS H. Mê Linh;*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Minh Thành

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Minh Thành

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Minh Thành

Nơi nhận:
- *Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Tòa án ND Q. Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Minh Thành